

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----***-----

Bản án số: 78 /2018/HNGĐ- ST

Ngày: 08/11/2018

V/v: “ *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Thêm.

2. Ông Trần Văn Hiếu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hằng – Thẩm tra viên Tòa án.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2018/TLST - HNGĐ ngày 25/9/2018 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXX- ST ngày 17/10/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh TB.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn N**, Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh TB.

(Chị H và anh N đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 20 / 8 /2018 được bổ sung bằng bản tự khai ngày 25/9/2018, biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 26/9/2018; biên bản hòa giải ngày 26/9/2018 và biên bản hòa giải lần hai vào ngày 05/10/2018, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh TB vào ngày 05/5/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc được khoảng 02 năm đầu đến năm thứ 3 thì mâu thuẫn nguyên nhân do anh N nghiện ma túy không quan tâm đến gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không còn tình cảm với nhau nữa. Đầu năm 2017 anh N đi cai nghiện ở Ninh Bình 18 tháng đến tháng 4/2018 anh N trở về gia đình nhưng vẫn không thay đổi, anh N vẫn tái nghiện. Nay xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Chị và anh N có 01 con gái chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 17/12/2012. Nguyên vọng của chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ: Giữa chị và anh N không có tài sản gì chung, không nợ nần gì ai. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 25/9/2018, biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 26/9/2018; biên bản hòa giải ngày 26/9/2018 và biên bản hòa giải lần hai vào ngày 05/10/2018, bị đơn là anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh và chị H có thời gian quen biết nhau, được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 05/5/2012 tại UBND xã N, huyện H, tỉnh TB. Quá trình chung sống của vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2014 thì mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do mâu thuẫn gia đình và kinh tế sau đó anh có sa vào chơi cờ dẫn đến nghiện ma túy. Năm 2017 anh đi cai nghiện tập trung và đến tháng 4/2018 trở về gia đình nhưng chị H không chấp nhận chung sống cùng anh. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn vì xét thấy khả năng đoàn tụ không còn nên anh đồng ý ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 17/12/2012. Nguyên vọng của anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ: Giữa anh và chị H không có tài sản chung, không nợ nần gì ai. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng:** Bị đơn là anh Nguyễn Văn N có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện H, tỉnh TB. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H. Ngày 31/10/2018 Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân gia đình giữa chị H và anh N. Chị H có mặt, anh N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2018, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ và tại phiên tòa hôm nay chị H có mặt và anh N đều có mặt căn cứ vào điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử bình thường.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn N kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh TB

tỉnh Thái Bình - Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh N, vì chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn là anh N cũng đồng ý ly hôn với chị H vì anh N xác định khả năng đoàn tụ của vợ chồng không có.

Xét yêu cầu của chị H xin ly hôn anh N, Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh N xảy ra mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2014, sau đó hai vợ chồng cũng đã có thời gian sống ly thân khi anh N đi cai nghiện vào năm 2017, từ tháng 4/2018 anh N trở về gia đình anh chị có thời gian chung sống cùng nhau nhưng không được hạnh phúc nên chị H làm đơn xin ly hôn anh N. Bị đơn là anh N đồng ý ly hôn với chị H vì mâu thuẫn vợ chồng đã lớn, khả năng đoàn tụ không còn. Nên Hội đồng xét xử xử công nhận cho chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn N được thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh N có một con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 17/12/2012. Nguyên vọng của chị H xin được nuôi con chung của vợ chồng và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh N cũng có nguyện vọng xin được nuôi con chung của vợ chồng và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét thấy, hiện tại anh N mới đi cai nghiện mới trở về gia đình nên cuộc sống còn nhiều khó khăn, công việc chưa ổn định mặt khác con chung của vợ chồng là con gái cháu còn nhỏ cần sự gần gũi bảo ban dạy dỗ của người mẹ, từ khi anh N đi cai nghiện tập trung chị H vẫn có trách nhiệm trông nom chăm sóc dạy dỗ con chung của vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H nên giao con chung Nguyễn Thanh T cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Không có.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận cho chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn N được thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn N có một con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 17/12/2012. Giao con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 17/12/2012 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Anh Nguyễn Văn N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4/ Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị Tơ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0008831 ngày 25/9/2018.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H.
- Chi cục THADS huyện H
- Các đương sự.
- UBND xã N,H,TB
- Phòng Kiểm tra – TAND tỉnh TB
- Lưu HS
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Tuấn Vương